

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 170/QĐ-TANDTC-TĐKT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế khen thưởng đột xuất trong Tòa án nhân dân

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;


Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2018/TT-TANDTC ngày 24/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng đột xuất trong Tòa án nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp; các tập thể, cá nhân trong và ngoài Tòa án nhân dân thuộc đối tượng áp dụng trong Quy chế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKTTW (để báo cáo);
- Các đ/c PCA TANDTC (để p/hợp chỉ đạo);
- Các thành viên HĐĐKT TAND;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tin);
- Lưu: VP, Vụ TĐKT.


CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình



QUY CHẾ

Khen thưởng đột xuất trong Tòa án nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-TANDTC-TĐKT ngày 21/6/2021
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các tập thể, cá nhân trong và ngoài Tòa án nhân dân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực công tác của Tòa án nhân dân.

2. Các tập thể, cá nhân trong các Tòa án quân sự lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác có thể được xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng phù hợp với quy định chung của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác.

2. Thành tích đột xuất trong công tác Tòa án nhân dân là thành tích của tập thể, cá nhân lập được đối với từng vụ việc, nhiệm vụ cụ thể, ngoài kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác bình thường mà tập thể, cá nhân được giao hoặc là thành tích tiêu biểu xuất sắc, vượt trội trong thực hiện kế hoạch công tác hoặc phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề của cơ quan, đơn vị; thể hiện sự sáng tạo, trách nhiệm cao, vượt qua mọi khó khăn, đem lại hiệu quả cao trong công tác; là thành tích điển hình trong cơ quan, đơn vị, địa phương, cụm thi đua hoặc trong hệ thống Tòa án nhân dân; được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát hiện biểu dương, khen ngợi; được tập thể nơi công tác hoặc các cấp lãnh đạo, dư luận xã hội ghi nhận, đánh giá cao; tạo được uy tín, ảnh hưởng lớn trong cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trong toàn hệ thống Tòa án nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc đề nghị khen thưởng đột xuất

1. Việc xét khen thưởng đột xuất phải căn cứ vào Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế này.

2. Hình thức, mức hạng đề nghị khen thưởng đột xuất phải phù hợp với thành tích đạt được.

3. Chú trọng khen thưởng các đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp. Trường hợp có nhiều cá nhân cùng đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng thì ưu tiên khen thưởng người không giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ thấp hơn.

4. Chỉ đề nghị xét khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất, đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong năm của cá nhân, đơn vị, cơ quan.

5. Trường hợp vụ việc hoặc nhiệm vụ có nhiều tập thể, cá nhân thuộc nhiều cơ quan, đơn vị tham gia (kể cả tập thể, cá nhân ngoài Tòa án nhân dân) thì sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ đề xuất tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất và gửi hồ sơ đến Thường trực Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của cơ quan, đơn vị để thẩm định, đề xuất khen thưởng theo quy định.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Các hình thức khen thưởng đột xuất

1. Khen thưởng cấp Nhà nước.
2. Khen thưởng của Tòa án nhân dân.
 - a) Bằng khen của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
 - b) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Điều 5. Đối tượng khen thưởng đột xuất

1. Khen thưởng cấp Nhà nước:
 - Cá nhân đang công tác trong Tòa án nhân dân.
 - Tập thể các đơn vị cấp Vụ và tương đương thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân các cấp.
2. Khen thưởng của Tòa án nhân dân:
 - Cá nhân đang công tác trong Tòa án nhân dân.
 - Tập thể các đơn vị cấp Vụ, Phòng và tương đương thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp.
 - Tập thể, cá nhân ngoài Tòa án nhân dân.

Điều 6. Căn cứ đề nghị khen thưởng đột xuất

Các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất một trong các lĩnh vực công tác sau đây (được lãnh đạo cấp có thẩm quyền ghi nhận và trực tiếp đề nghị) thì có thể được xem xét, đề nghị khen thưởng:

1. Công tác giải quyết, xét xử:
 - a) Giải quyết, xét xử kịp thời các vụ án lớn, án điếm, án tham nhũng, liên quan đến chức vụ, dịch bệnh... đặc biệt nghiêm trọng (dư luận xã hội quan tâm, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực tiếp chỉ đạo), đảm bảo chất lượng theo quy định.

Trong trường hợp cả hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đều thống nhất đường lối giải quyết, xét xử đúng quy định pháp luật (vụ án có hiệu lực pháp luật mà không bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm) thì cả hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm có thể được đề nghị xem xét khen thưởng đột xuất (nhưng cấp phúc thẩm sẽ đề nghị hình thức khen thưởng thấp hơn một mức hạng so với cấp sơ thẩm).

b) Có tỷ lệ giải quyết, xét xử các loại vụ, việc trong năm vượt chỉ tiêu định mức cao nhất theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời, đảm bảo chất lượng không có vụ án nào bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan.

c) Vượt chỉ tiêu định mức cao nhất trong việc thực hiện 14 giải pháp nâng cao chất lượng xét xử theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

d) Có từ 02 bản án, quyết định (đã có hiệu lực pháp luật) trở lên trong năm được lựa chọn phát triển thành án lệ.

2. Công tác giám đốc kiểm tra:

a) Tham mưu, giúp Hội đồng thẩm phán, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân giải quyết, xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án lớn, án điểm, án tham nhũng, liên quan đến chức vụ, dịch bệnh... đặc biệt nghiêm trọng (dư luận xã hội quan tâm, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực tiếp chỉ đạo), vượt chỉ tiêu định mức cao nhất, đảm bảo chất lượng theo quy định.

b) Giải quyết kịp thời, đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật, vượt chỉ tiêu định mức cao nhất đối với các vụ việc có đơn khiếu kiện, tố cáo vượt cấp, kéo dài, đông người tham gia.

3. Công tác tham mưu, giúp việc:

a) Trong việc xây dựng pháp luật, hợp tác quốc tế và đào tạo:

- Xây dựng được từ 02 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết về cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng và đã được triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Có từ 02 đề xuất trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua làm án lệ.

- Xây dựng, triển khai thực hiện thành công, có hiệu quả cao từ 02 dự án, đề án về hợp tác quốc tế... trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), thu hút tài trợ trong các lĩnh vực tổ chức, đào tạo, hoạt động của Tòa án nhân dân.

b) Trong việc phát triển công nghệ thông tin, tuyên truyền:

- Xây dựng từ 02 dự án, đề án, phần mềm về công nghệ thông tin trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), đã được triển khai ứng dụng có hiệu quả cao, bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin của Tòa án nhân dân ổn định, an toàn, an ninh, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành và công tác chuyên môn của các Tòa án nhân dân.

- Xây dựng, triển khai thực hiện thành công từ 02 đề án, kế hoạch lớn về thông tin, tuyên truyền trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Tòa án nhân dân.

- Tổ chức nhiều hoạt động xã hội, từ thiện, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giúp đồng bào vùng bị thiên tai, dịch họa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (được cấp ủy, lãnh đạo tại địa phương đó xác nhận và đánh giá cao).

c) Trong việc thực hiện công tác hành chính - tư pháp, văn phòng, kế toán - tài chính:

- Xây dựng, triển khai thực hiện thành công từ 02 đề án, giải pháp, kế hoạch đổi mới về cải cách thủ tục hành chính tư pháp trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), giúp rút ngắn quy trình, thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền ghi nhận và đánh giá cao.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong việc tổ chức thành công các hội nghị, sự kiện lớn, quan trọng của Tòa án nhân dân hoặc tổ chức phục vụ tốt kế hoạch xét xử các vụ án lớn, phức tạp, đông người tham gia.

- Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả cao từ 02 dự án, đề án về lĩnh vực kế hoạch, tài chính trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), bảo đảm kinh phí, trang thiết bị làm việc... góp phần xây dựng Tòa án nhân dân hiện đại, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

d) Trong việc thực hiện công tác tổ chức, thanh tra và thi đua, khen thưởng:

- Xây dựng, triển khai thực hiện thành công từ 02 đề án, giải pháp, kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác tổ chức cán bộ (tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động... cán bộ, công chức Tòa án nhân dân) trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Giải quyết dứt điểm, kịp thời các trường hợp khiếu kiện đông người, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân với Tòa án, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (được cấp ủy, lãnh đạo tại địa phương đó xác nhận và đánh giá cao).

- Xây dựng, triển khai thực hiện thành công từ 02 đề án, giải pháp, kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng công tác: thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thi hành án, thi đua, khen thưởng... trở lên (ngoài chỉ tiêu được giao trong năm), phù hợp với đặc thù của Tòa án nhân dân.

- Xây dựng được 30% cá nhân, tập thể trong phạm vi quản lý trở lên điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo trong các mặt công tác, được phổ biến học tập, nhân rộng trong Tòa án nhân dân và xã hội.

4. Công tác khác

Tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực khác, hoặc có đóng góp quan trọng vào thành tích chung trong sự nghiệp phát triển của Tòa án nhân dân... được lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao xác nhận, đánh giá cao và thống nhất đề nghị.

Điều 7. Thời gian và hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất

Việc xem xét đề nghị khen thưởng được thực hiện sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Trình tự, thủ tục bình xét, đề nghị khen thưởng theo quy định chung về khen thưởng của Tòa án nhân dân tối cao.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, gồm có:

1. Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quản lý; Xác nhận, đánh giá của lãnh đạo: Tòa án nhân dân tối cao phụ trách (đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao), Tòa án quân sự Trung ương (đối với Tòa án quân sự các cấp), Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh (đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện trong tỉnh); Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-TANDTC ngày 24/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

2. Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-TANDTC ngày 24/4/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

Hồ sơ lập 01 bộ (đối với đề nghị tặng Bằng khen của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hoặc Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền), 03 bộ (đối với đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) và 04 bộ (đối với đề nghị tặng Huân chương).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức quán triệt, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự các cấp có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này; chủ động xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác theo đúng quy định.

2. Vụ Thi đua-Khen thưởng Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế khen thưởng đột xuất trong các Tòa án nhân dân.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế khen thưởng đột xuất

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế khen thưởng đột xuất trong Tòa án nhân dân do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định. /